



TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Tháng 7/2023

Lưu hành nội bộ



ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH
BCH ĐOÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

1

CHỦ ĐỀ

***ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA
UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN***

2

NỘI DUNG:

- Tuyên truyền ý nghĩa lịch sử Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023).
- Tuyên truyền Kế hoạch tổ chức các hoạt động “Tuổi trẻ tri ân các Anh hùng Liệt sĩ” nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023).
- Tuyên truyền 10 tấm gương Anh hùng - Liệt sĩ có công với đất nước.
- Tuyên truyền một số ngày kỷ niệm trong tháng 7/2023.

TUYÊN TRUYỀN Ý NGHĨA LỊCH SỬ NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ
(27/7/1947 - 27/7/2023)

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

Ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7) là một ngày lễ kỉ niệm được tổ chức hàng năm nhằm tưởng niệm về những người thương binh, liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến giành độc lập, bảo vệ tổ quốc.

Ngày lễ này được ghi nhận như là một biểu hiện của truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, ăn quả nhớ kẻ trồng cây ở Việt Nam. Qua đó tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ về lòng biết ơn đối với những người có công với Cách mạng từ trước đến nay.

Lịch sử ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tuy nhiên, do chính quyền cách mạng còn non trẻ nên thực dân Pháp đã âm mưu trở lại xâm lược nước ta.



Ngày Thương binh- Liệt sĩ 27/7 hàng năm là ngày đồng bào ta tưởng niệm, nhớ ơn các chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc

Thực dân Pháp đã vào thay thế Tưởng Giới Thạch ở Bắc Bộ và âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn nền độc lập cho đất nước, toàn quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng ở những nơi có thực dân Pháp chiếm đóng. Nhiều chiến sĩ, đồng bào ta đã bị thương và vĩnh viễn nằm lại chiến trường.

Nỗi đau bao trùm lên toàn dân tộc, nhiều gia đình mất đi cả chồng và các con. Nhiều người vợ trẻ chỉ hưởng hạnh phúc vồn vẹn trong một ngày. Để góp phần xoa dịu nỗi đau mất mát của gia đình các chiến sĩ, đồng bào, Chính quyền Việt Nam đã xú tiến vận động thành lập một tổ chức, lấy tên gọi là Hội giúp binh sĩ tử nạn.

Đầu năm 1946, Hội giúp binh sĩ tử nạn (sau đổi tên là Hội giúp binh sĩ bị thương) được thành lập ở Thuận Hóa, Bình Trị Thiên, ở Hà Nội và nhiều nơi khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được mời làm hội trưởng danh dự của Hội giúp binh sĩ tử nạn.

Chiều ngày 28/5/1946, Hội “*Giúp binh sĩ bị nạn*” tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng tại Nhà hát thành phố Hà Nội và Hồ Chủ Tịch đã tới dự.

Chiều ngày 11/7/1946, tại Nhà hát này đã có một buổi quyên góp quần áo, giày mũ cho chiến sĩ ngoài mặt trận, mở đầu cuộc vận động “*mùa đông chiến sĩ*”. Tại đây, Bác Hồ đã cởi chiếc áo rét đang mặc để tặng binh sĩ.

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào ngày 19/12/1946, số người bị thương và hy sinh tăng lên. Đời sống của chiến sĩ và đồng bào ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng và Nhà nước ta đã quyết định nhiều chính sách quan trọng liên quan đến công tác thương binh liệt sĩ

nhằm đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của các gia đình chính sách trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha thông tin tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ- Thái Nguyên.

Nội dung cuộc họp là thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ Tịch chọn ngày kỷ niệm Thương binh Liệt sĩ và bảo vệ công tác thương binh liệt sĩ. Sau khi xem xét, Hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7/1947 làm ngày Thương binh toàn quốc. Đây được coi là cuộc mít tinh quan trọng với 2000 người tham gia tại Thái Nguyên. Tại đây, Ban Tổ chức đã trình trọng đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã gửi tặng một chiếc áo lụa, một tháng lương và một bữa ăn của nhân viên trong Phủ Chủ tịch. Hàng năm vào dịp này, Người cũng đều có thư và quà để gửi đến các anh em thương binh và gia đình liệt sĩ.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7//1954, Đảng và Nhà nước ta càng quan tâm và giải quyết những vấn đề chiến sỹ, gia đình liệt sỹ cũng như công tác thương binh. Từ năm 1955, ngày 27/7 ngày Thương binh được đổi thành ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Ý nghĩa ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7

- Ý nghĩa chính trị:

Ngày 27/2 hàng năm phản ánh sự đánh giá của Đảng, Nhà nước, nhân dân với những gia đình đã có người hy sinh vì Tổ Quốc. Qua đó nhằm phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần cách mạng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn, lãnh đạo.



Ngày thương binh liệt sĩ với mong muốn tăng cường ý thức, trách nhiệm, lòng biết ơn.

Thông qua đó nhằm động viên và phát huy truyền thống cách mạng trong công cuộc đổi mới đất nước. Công tác Thương binh liệt sĩ và chính sách đối với những người có công với cách mạng chính là thể hiện tính ưu việt và bản chất của Đảng và Nhà nước ta; tạo điều kiện củng cố niềm tin vào nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng cũng như sự quản lý của nhà nước; góp phần tăng thêm tiềm lực cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và cơ sở để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần chống lại thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, bôi nhọ quá khứ hào hùng của dân tộc.

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

Thông qua việc đề ra và thực hiện đầy đủ chính sách xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng tiếp tục đóng góp công sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực sự đã trở thành động lực vật chất, tinh thần giúp họ vươn lên, vượt qua khó khăn thử thách, làm chủ cuộc sống.

Làm tốt công tác đối với thương binh, liệt sỹ và Người có công với cách mạng thể hiện tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta, củng cố niềm tin của nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm cơ sở cho giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

- *Ý nghĩa nhân văn:*

Tăng cường ý thức, trách nhiệm, lòng biết ơn, khơi dậy niềm tự hào dân tộc; phát huy đạo lý "*Uống nước nhớ nguồn*", đền ơn đáp nghĩa của dân tộc; thể hiện truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc; phát huy tinh thần "*gia đình cách mạng gương mẫu*" góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế.

Đảng, Nhà nước ta luôn chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ công dân và lòng biết ơn sâu sắc của các tầng lớp nhân dân, của các thế hệ đối với liệt sỹ, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng. Sự cống hiến, hy sinh của họ cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của nhân dân là vô giá, không chỉ cho ngày hôm qua, hôm nay mà cho muôn đời con, cháu mai sau. Việc chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công là nghĩa vụ, trách nhiệm và niềm vinh dự của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và của mọi người, của thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau.

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

**TUYÊN TRUYỀN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG
“TUỔI TRẺ TRI ÂN CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ” NHÂN KỶ NIỆM 76 NĂM
NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SĨ (27/7/1947 - 27/7/2023)**

(27/7/1947 - 27/7/2023)

Thực hiện Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 21/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), Ban Thường vụ Thành đoàn triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động “Tuổi trẻ tri ân các Anh hùng liệt sĩ” nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phát huy đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc, đẩy mạnh phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”, tham gia thực hiện hiệu quả phong trào “*Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng*”.

- Giáo dục về truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, trách nhiệm của tuổi trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

Các hoạt động đảm bảo thiết thực, trang trọng, chu đáo, an toàn, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức; vận động được đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi và nhân dân cùng tham gia. Tạo được sự quan tâm, ủng hộ, phối hợp của các cấp chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cho đoàn viên, thanh thiếu nhi

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

- Tuyên truyền sự ra đời, ý nghĩa của Ngày Thương binh, liệt sĩ gắn với lịch sử truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Giáo dục về sự hy sinh, công hiến lớn lao của các thế hệ cha anh nói chung, của các thương binh, liệt sĩ đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng đất nước. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tăng cường tuyên truyền trực quan, qua các kênh truyền thông, mạng xã hội (*băng rôn, cờ phướn, các ấn phẩm tuyên truyền, infographic, ảnh bìa và ảnh đại diện các trang cá nhân*).

- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn chủ điểm tháng 7, sinh hoạt chi hội, chi đội. Tổ chức các buổi gặp mặt, tọa đàm, nói chuyện với các nhân vật lịch sử, cựu chiến binh, cựu TNXP... để ôn lại truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc; ca ngợi công lao các thế hệ cha anh; thể hiện lòng biết ơn của thế hệ trẻ hôm nay đối với các anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh.

- Tổ chức hành trình về nguồn, hành trình đến với bảo tàng, các địa danh lịch sử, di tích truyền thống, các địa chỉ đỏ để giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, khơi gợi, phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc và trách nhiệm của thế hệ trẻ.

- Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; về kết quả nổi bật phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*” do Đoàn thanh niên các cấp triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những điển hình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng gương mẫu, vượt khó vươn lên trong lao động, sản xuất để ổn định, nâng cao đời sống; những đoàn viên thanh niên có nhiều đóng góp tích cực trong phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*” ở địa phương, đơn vị.

- Tuyên truyền các nội dung đợt hoạt động, tuần cao điểm “Đền ơn đáp nghĩa” và “*Lễ thấp nển tri ân*” nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023) gắn với các hoạt động trong Chiến dịch TNTN hè.

2. Tổ chức các hoạt động, công trình, phần việc thanh niên

2.1. Các hoạt động an sinh xã hội, công trình, phần việc thanh niên

- Hướng dẫn các cơ sở Đoàn, Hội và đoàn viên, thanh thiếu niên tích cực tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “*Uống nước nhớ nguồn*” như: đăng ký chăm sóc, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, mẹ liệt sĩ; thăm hỏi, tặng quà các thương binh, thân nhân gia đình liệt sĩ, cựu Thanh niên xung phong, người có công với cách mạng, người nhiễm chất độc da cam có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, thăm hỏi, tặng quà tại trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công; các hoạt động tình nguyện chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng.

- Khảo sát, vận động hỗ trợ, đóng góp kinh phí, ngày công xây mới và sửa chữa nhà tình nghĩa, các công trình phục vụ đời sống, sinh hoạt cho các gia đình chính sách.

- Chăm lo, biểu dương, tuyên dương, khen thưởng, tặng học bổng cho con em thương binh, liệt sĩ có thành tích học tập tốt, con em các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nhận đỡ đầu cho con thương binh liệt sĩ, gia đình thương binh liệt sĩ có con em bị nhiễm chất độc da cam.

- Phối hợp với Hội Cựu TNXP thành phố, các ngành, địa phương tiếp tục giải quyết chính sách đối với cựu TNXP theo đúng quy định của Nhà nước.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, tu bổ, tôn tạo, làm sạch đẹp các công trình ghi công liệt sĩ, các phần mộ liệt sĩ.

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

- Triển khai đồng loạt 02 hoạt động: Ngày Chủ nhật xanh (23/7/2023) và Tuần cao điểm “Đền ơn đáp nghĩa” và “Lễ thấp nển tri ân” nhân dịp kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023).

2.2. Các hoạt động tổ chức đồng loạt

- Tổ chức sinh hoạt chi đoàn, chi hội tháng 7 kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023).

- Tổ chức cho đoàn viên, hội viên, thanh thiếu nhi thăm các di tích lịch sử, bảo tàng, địa chỉ đỏ... gắn với tổ chức kết nạp đoàn viên, hội viên và tổ chức các hoạt động an sinh, các công trình phần việc để giáo dục truyền thống cách mạng và trách nhiệm của thế hệ trẻ.

- Tổ chức “Ngày chiến sĩ tình nguyện uống nước nhớ nguồn” thông qua các hoạt động an sinh xã hội, các công trình phần việc thiết thực tri ân các lực lượng có công với cách mạng; đồng loạt tổ chức “Lễ thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ” vào ngày 26/7/2023.

3. Tổ chức Lễ thấp nển tri ân các Anh hùng liệt sĩ

3.1. Thời gian tổ chức

Đồng loạt tổ chức Lễ thấp nển tri ân các Anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang, đền đài tưởng niệm liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ trên toàn thành phố vào ngày 26/7/2023.

3.2. Công tác chuẩn bị

- Các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể chính trị cùng cấp phối hợp tổ chức.

- Chuẩn bị các điều kiện về trang trí khánh tiết, khẩu hiệu tuyên truyền, âm thanh ánh sáng phù hợp; hương, hoa, nến (*Đảm bảo mỗi phần mộ có tối thiểu một bông hoa tươi, một nén hương, một ngọn nến*).

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

- Làm việc, thống nhất với Ban quản lý nghĩa trang, đền, đài tưởng niệm về chương trình lễ kỷ niệm. Tổ chức cho đoàn viên thanh niên dọn dẹp, làm sạch đẹp cảnh quan nghĩa trang, đền, đài tưởng niệm trước khi tổ chức hoạt động.

- Bố trí lực lượng đoàn viên thanh niên, đội nghi thức thiếu nhi tham gia buổi lễ (*Căn cứ quy mô nghĩa trang để huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi phù hợp*).

- Trang phục: áo xanh thanh niên Việt Nam, quần dài sẫm màu; thanh niên lực lượng vũ trang mặc sắc phục của ngành; thiếu nhi mặc đồng phục đội viên.

- Mời thân nhân các liệt sĩ có phần mộ ở nghĩa trang, đại diện thân nhân các gia đình có công với cách mạng tham gia Lễ thấp nền tri ân, lễ dâng hương, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ.

- Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo vệ sinh, phòng chống cháy nổ trong quá trình tổ chức hoạt động.

3.3. Chương trình buổi lễ

- Đón tiếp đại biểu, ổn định tổ chức.

- Chào cờ, quốc ca (*Treo cờ Tổ quốc và hồng kỳ*).

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (*Không vỗ tay*).

- Dâng hương, đặt vòng hoa tưởng niệm; phút mặc niệm (*Nhạc chiêu hồn tử sĩ*).

- Phát biểu tri ân của đại diện tuổi trẻ.

- Tặng quà các gia đình chính sách, thân nhân liệt sĩ (*Nếu có*).

- Dâng hương các phần mộ.

- Kết thúc chương trình.

4. Các hoạt động Ban Thường vụ Thành đoàn tổ chức

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 7/2023

- Chương trình khám bệnh, tư vấn sức khỏe, phát thuốc miễn phí cho gia đình chính sách (*tuần 3, tháng 7/2023*).
- Khởi công Nhà Nhân ái cho cựu thanh niên xung phong (*tuần 3, tháng 7/2023*).
- Tổ chức hoạt động thăm, tặng quà một số đối tượng người có công, nạn nhân chất độc da cam (*tuần 3, tháng 7/2023*).
- Tổ chức dâng hương tại các địa điểm: Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ thành phố, Khu tưởng niệm lãnh tụ Nguyễn Đức Cảnh, Tượng đài Nữ tướng Lê Chân, Bến tàu không số K15, Đài liệt sỹ huyện An Dương (*sáng ngày 26/7/2023*).
- Tổ chức “*Lễ thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ*” cấp thành phố (*tối ngày 26/7/2023*).

Trên đây là Kế hoạch tổ chức các hoạt động “Tuổi trẻ tri ân các Anh hùng liệt sĩ” nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023) của Ban Thường vụ Thành đoàn.

**TUYÊN TRUYỀN 10 TÁM GƯƠNG ANH HÙNG LIỆT SĨ
CÓ CÔNG VỚI ĐẤT NƯỚC**

1. Võ Thị Sáu (1933 - 23/01/1952)

Võ Thị Sáu sinh năm 1933 là con ông Võ Văn Hợi và bà Nguyễn Thị Đậu. Về nguyên quán, trên bia mộ chỉ ghi tại huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nhiều tài liệu ghi nguyên quán của cô tại xã Phước Thọ (thuộc tổng Phước Hưng Hạ), tỉnh Bà Rịa, nay thuộc xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Một số tài liệu khác ghi nguyên quán của cô tại xã Long Mỹ (thuộc tổng Phước Hưng Thượng), tỉnh Bà Rịa, nay thuộc xã Long Mỹ, cũng thuộc huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Năm 1946, cô theo anh trai là Võ Văn Me vào khu kháng chiến, và trở thành liên lạc viên của Đội Công an xung phong Đất Đỏ. Năm 1947, cô chính thức trở thành đội viên Công an xung phong Đất Đỏ khi mới 14 tuổi. Từ đó, cô tham gia nhiều trận tập kích bằng lựu đạn, ám sát các sĩ quan Pháp và Việt gian cộng tác với quân Pháp; đặc biệt là trận tập kích bằng lựu đạn tại lễ kỷ niệm Quốc khánh Pháp ngày 14 tháng 7 năm 1949 tại Đất Đỏ, gây được tiếng vang trong vùng.

Theo trang thông tin của huyện Đất Đỏ, thì vào tháng 12 năm 1949, trong một chuyến công tác tại Đất Đỏ, cô bị quân Pháp bắt được. Một số tài liệu khác ghi cô bị bắt vào tháng 2 năm 1950, sau khi cô và đồng đội dùng lựu đạn tập kích giết chết Cả Suốt và Cả Đay, là hương chức người Việt cộng tác đắc lực với quân Pháp, ở ngay phiên chợ Tết Canh Dần tại chợ Đất Đỏ. Sau khi bị bắt, cô lần lượt bị đưa đi thẩm vấn và giam giữ tại các nhà tù Đất Đỏ, khám đường Bà Rịa và khám Chí Hòa. Tháng 4 năm 1950, tòa án binh của quân đội Pháp đã đưa cô ra xét xử với tội danh làm chết một sĩ quan Pháp và 23 người Việt cộng tác với Pháp.

Ngay tại phiên tòa đại hình, Võ Thị Sáu đã thể hiện sự dũng cảm bằng những tuyên bố mạnh mẽ tại phiên tòa. Cô tuyên bố: "Yêu nước chống bọn thực dân xâm lược không phải là

tội". Và khi quan tòa rung chuông ngắt lời cô, tuyên án: "Tử hình, tịch thu toàn bộ tài sản", cô hét lớn: "Ta còn mấy thùng rác ở khám Chí Hòa, tụi bây vô mà tịch thu!". Tiếp đó là tiếng hô: "Đả đảo thực dân Pháp! Kháng chiến nhất định thắng lợi!"

Vào thời điểm xử án, cô chưa tròn 18 tuổi, vì vậy các luật sư bảo vệ cô căn cứ vào điểm này để tranh biện nhằm đưa cô thoát khỏi án tử hình. Mặc dù vậy, tòa án binh Pháp vẫn tuyên án tử hình cô. Bản án này đã gây chấn động dư luận, gây ra sự phản đối mạnh mẽ cả tại Việt Nam và ngay tại nước Pháp. Chính vì vậy, chính quyền quân sự Pháp không thể công khai thi hành bản án. Cô tiếp tục bị giam cầm tại khám Chí Hòa cho đến tận giữa tháng 1 năm 1952 thì bị chính quyền quân sự Pháp chuyển ra Côn Đảo để bí mật thi hành án tử hình khi cô đã đủ 18 tuổi.

Theo các lời chứng của các cựu tù Côn Đảo, cô được đưa ra đến Côn Đảo vào chiều ngày 21 tháng 1 năm 1952, và bị giam trong Sở Cò (đối diện với văn phòng giám đốc đảo).

Rạng sáng ngày 23 tháng 1 năm 1952, lúc khoảng 5 giờ, cô bị đưa đến văn phòng giám thị trưởng đặt trước sân Banh I để làm lễ rửa tội. Đến 7 giờ sáng, cô bị đưa đến sân Banh III phụ và bị xử bắn tại đây. Thi hài cô được đưa ra Hàng Dương và được chôn tại huyết đào sẵn. Trong "Sổ giám sát tử vong 1947–1954" còn lưu tại Côn Đảo, có dòng chữ ghi bằng tiếng Pháp: "Le 23 Janvier 1952: 195 G.267 Võ Thị Sáu dite CAM mort 23/1/1952 7h P.Condor Par balles..." (Tù nhân số G 267 Võ Thị Sáu bị xử bắn vào ngày 23/1/1952).



Chị Võ Thị Sáu

2. Lý Tự Trọng (20/10/1914 - 20/11/1931)



Anh hùng Lý Tự Trọng

Lý Tự Trọng tên thật là Lê Hữu Trọng, quê ở làng Việt Xuyên, xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Gia đình Lý Tự Trọng là một trong những cơ sở cách mạng, đây là nơi bồi dưỡng cán bộ cách mạng. Năm 1929 Lý Tự Trọng tập hợp thanh niên thành lập Đoàn thanh niên cộng sản trong nước.

Năm 1931 trong cuộc họp kêu gọi quần chúng đấu tranh chống thực dân Pháp bị phát hiện, Lý Tự Trọng đã rút súng bắn chết tên thanh tra mật thám cứu đồng đội và đã bị bắt. Bị tra tấn dã man và kết án tử hình. Người anh hùng Lý Tự Trọng hy sinh ở tuổi 17, với câu nói nổi tiếng: "Tôi chưa đến tuổi thành niên thật, nhưng tôi đủ trí khôn để hiểu rằng con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng và không thể là con đường nào khác". Cuộc đời anh, sự nghiệp hoạt động cách mạng của anh mãi là tấm gương, bài học quý báu cho thế hệ trẻ Việt Nam noi theo.

Nhà thờ Lý Tự Trọng được xây trên nền nhà tổ tiên của dòng họ Lê tại xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Lý Tự Trọng được Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh công nhận là người Đoàn viên đầu tiên với tám thế Đoàn viên danh dự số 1. Tên của ông đã được đặt cho tên của một giải thưởng của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh dành trao tặng cho thanh niên. Ngoài ra, tên ông cũng được đặt cho nhiều trường học và con đường ở Việt Nam.

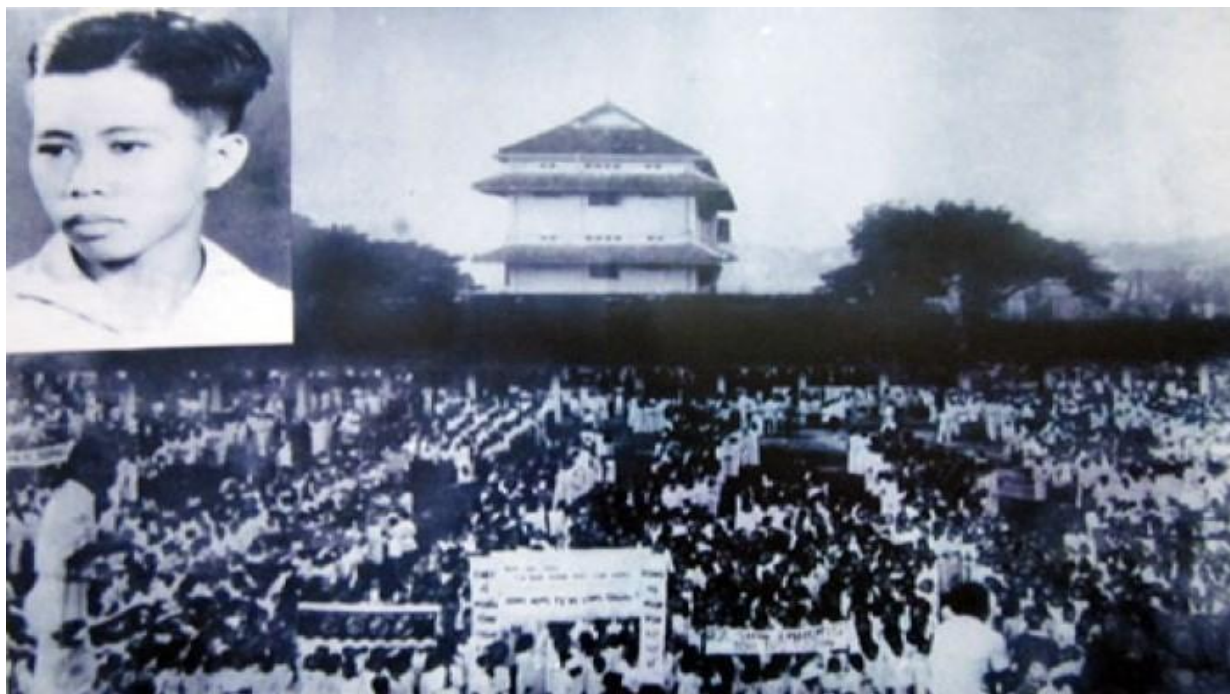
3. Trần Văn Ơn (29/5/1931 - 09/01/1950)

Trần Văn Ơn sinh năm 1931, tại xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Cha anh là ông Trần Văn Nghĩa là công chức bậc thấp, mẹ anh là bà Huỳnh Thị Tữ. Thuở nhỏ, anh học tiểu học ở thị xã Mỹ Tho, sau đó cùng gia đình chuyển đi, trú quán tại số nhà 322/10, đường Verolun, Sài Gòn. Hầu hết anh chị của anh đều tham gia phong trào cách mạng, trong đó có chị là Trần Thị Lễ, liệt sĩ đã mất năm 1948.

Tháng 8 năm 1945, anh thi đậu vào lớp năm thứ nhất, bậc cao đẳng tiểu học tại Trường Pétrus Ký. Năm học 1948-1949, anh học xong năm thứ ba bậc cao tiểu, thi vượt lớp đỗ bằng đệ nhất cấp Pháp (Brevet du 1er cycle). Đến năm học 1949-1950, khi lên lớp năm thứ tư cao tiểu thì Trần Văn Ơn được đặc cách lên lớp Ban tú tài (lớp seconde, tương đương lớp 10 hiện nay) của trường vì đã có bằng đệ nhất cấp. Trần Văn Ơn được coi là một học sinh chăm ngoan, hiếu nghĩa lễ độ với cha mẹ, thầy cô, bên cạnh học tập còn ham hoạt động xã hội.

Từ năm 1947, anh tham gia vào phong trào học sinh yêu nước của trường, tham gia Hội học sinh sinh viên Việt Nam - Nam Bộ. Anh là hội viên mật của Đoàn học sinh kháng chiến nội thành, đồng thời nhận nhiệm vụ tuyên truyền, vận động học sinh trong trường tham gia vào các hoạt động chống thực dân Pháp và chính quyền thân Pháp. Anh được coi là một cột trụ của phong trào học sinh yêu nước của Trường Pétrus Ký.

Trước ngày kỉ niệm 9 năm khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940 - 23/11/1949), chính quyền Pháp đã bắt cóc một số học sinh của trường Pétrus Ký, sau sự kiện này đã nổ ra cuộc bãi khóa của học sinh của 10 trường ở Sài Gòn vào ngày 23 tháng 11 năm 1949. Lúc này, Trần Văn Ôn đang chuẩn bị thi tú tài, nhưng vẫn tích cực tham gia cuộc bãi khóa, đứng đầu nhóm học sinh của trường Pétrus Ký đi biểu tình.



Trần Văn Ôn

Ngày 9 tháng 1 năm 1950, ở Sài Gòn đã nổ ra một cuộc biểu tình lớn của hơn 6000 học sinh-sinh viên và giáo viên các trường, yêu cầu thủ tướng Trần Văn Hữu thả ngay những học sinh, sinh viên bị bắt. 13 giờ ngày hôm đó, chính phủ của thủ hiến Trần Văn Hữu đã huy động một lực lượng lớn cảnh sát để đàn áp phong trào biểu tình, đem vòi rồng phun nước và dùng dùi cui đánh đập tàn nhẫn người biểu tình. Cuộc đàn áp này đã dẫn tới việc bắt đi 150 người, đánh đập 30 người trọng thương tại chỗ. Không lùi bước trước kẻ thù, Trần Văn Ôn cùng một số bạn bè hiên ngang tiến về phía trước lớn tiếng tố cáo tội ác của chúng, đồng thời che chở cho các em nhỏ ở phía sau. Theo trang tỉnh Bến Tre, trong lúc khiêng nữ sinh Tạ Thị

Thân của Trường Gia Long bị cảnh sát đánh ngất, Trần Văn Ôn đã bị trúng đạn vào bụng. Theo Lê Trung Nghĩa trên Tuổi Trẻ, Trần Văn Ôn bị bắn trong lúc đang đỡ học sinh trèo lên đồng củi chắt sắt rào để vượt tường. Cùng với các nạn nhân khác, anh được đưa vào Bệnh viện Chợ Rẫy cứu chữa, tuy nhiên do vết thương quá nặng nên đã qua đời vào 15 giờ 30 phút chiều ngày hôm đó. Khi đó, Trần Văn Ôn mới chưa đầy 19 tuổi.

4. Nguyễn Văn Trỗi (01/02/1940 - 15/10/1964)



Nguyễn Văn Trỗi

Nguyễn Văn Trỗi là con thứ ba (do đó còn có tên là Tư Trỗi) trong một gia đình nghèo tại làng Thanh Quýt, xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, Quảng Nam, Việt Nam. Sau Hiệp ước

Geneve, gia đình Nguyễn Văn Trỗi vào Sài Gòn sinh sống. Nguyễn Văn Trỗi là một người đã thực hiện cuộc đánh bom không thành nhằm vào phái đoàn quân sự cao cấp do Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Robert McNamara và đại sứ tương lai Henry Cabot Lodge, Jr. đến thăm Việt Nam Cộng hòa vào tháng 5/1963 để hoạch định sách lược chiến tranh ở Việt Nam.

Nguyễn Văn Trỗi bị bắt giam và kết án tử hình bởi chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Sau sự kiện này, quân Giải phóng miền Nam Việt Nam và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tôn vinh là một người chiến sỹ anh hùng trong Chiến tranh Việt Nam. Câu nói của người anh hùng Nguyễn Văn Trỗi: “Còn giặc Mỹ thì không có hạnh phúc” đã gây xúc động cho giới trẻ và nhân dân tiến bộ khắp năm châu.

Sau khi bị xử bắn, thi hài Nguyễn Văn Trỗi được chôn cất tại nghĩa trang Văn Giáp ở Giồng Ông Tố (nay thuộc phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 15 tháng 4 năm 2018, phần mộ Nguyễn Văn Trỗi được chuyển từ nghĩa trang Văn Giáp (quận 2) về khu vực các phần mộ tiêu biểu Nghĩa trang liệt sỹ Thành phố Hồ Chí Minh (quận 9) theo nguyện vọng của gia đình anh.

5. Nguyễn Văn Cừ (09/07/1912 - 28/08/1941)



Nguyễn Văn Cừ

Nguyễn Văn Cừ sinh trong một gia đình Nho giáo, quê xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1927, ông tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Tháng 6 năm 1929, ông được kết nạp vào chi bộ Đông Dương Cộng sản đảng đầu tiên ở Hà Nội.

Năm 1930, được cử làm Bí thư đặc khu Hồng Gai - Uông Bí. Sau bị Pháp bắt, kết án khổ sai, đày đi Côn Đảo. Năm 1936, ông được trả tự do, về hoạt động bí mật ở Hà Nội. Nguyễn Văn Cừ đã tập trung vào công tác khôi phục cơ sở Đảng khôi phục và đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân và đã thành công trong việc lập lại Xứ ủy Bắc kỳ và trở thành ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ (tháng 3 năm 1937). Tháng 9 năm 1937, được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ở hội nghị Hóc Môn (Gia Định).

Năm 1938, ông được bầu làm Tổng Bí thư khi mới 26 tuổi. Tháng 6 năm 1940, ông bị thực dân Pháp bắt tại Sài Gòn cùng với một số đảng viên khác. Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ

1940, thực dân Pháp ghép ông vào tội đã thảo ra "Nghị quyết thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương", "chủ trương bạo động" và là "người có trách nhiệm tinh thần trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ" và kết án tử hình. Ngày 28 tháng 8 năm 1941, bản án được thi hành cùng lúc với một số đảng viên cộng sản khác như Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu... tại trường bắn Hóc Môn.

6. Cù Chính Lan (1930 - 1951)



Cù Chính Lan

Cù Chính Lan sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo tại làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An. Cha anh là ông Cù Khắc Nhượng, mẹ là bà Hồ Thị Hạ. Anh là con thứ ba và là con út. Mẹ mất khi anh mới 4 tuổi.

Sau đó cha anh tục huyền với bà Hồ Thị Hoe và sinh hạ tiếp 4 người con nữa. Gia đình nghèo, từ nhỏ anh phải lao động vất vả để giúp đỡ sinh kế cho gia đình. Thuở nhỏ, anh còn có tên là "cu Nâu". Với lập trường ủng hộ dân nghèo, Việt Minh đã nhận được sự ủng hộ của nhiều người dân nghèo Việt Nam thời bấy giờ, trong đó có cả Cù Chính Lan.

Anh tham gia cướp chính quyền và tham gia đội du kích xã của Việt Minh năm 1945. Anh là một trong 7 cá nhân đầu tiên được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Việt Nam. Ngày 13 tháng 12 năm 1951, trong trận tấn công cứ điểm Giang Mỗ, anh đã một mình đuổi xe tăng Pháp, nhảy lên thành xe, ném lựu đạn vào buồng lái, lựu đạn nổ diệt hết lính tăng trong xe, chiếc xe dừng lại tại chỗ, tạo điều kiện cho đồng đội hoàn thành nhiệm vụ. Do thành tích này, anh được tuyên dương trước đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc.

7. Vừ A Dính (1934-1949)



Vừ A Dính

Vừ A Dính (1934-1949), là con một gia đình người dân tộc H'mông tại xã Pú Nhung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên).[1], miền bắc việt Nam. Vừ A Dính là con thứ ba của ông Vừ Chổng Lầu (sinh năm 1899) và bà Sùng Thị Plây (sinh năm 1901).

Gia đình Vừ A Dính là cơ sở cách mạng của Việt Minh tại huyện Tuần Giáo. Năm 13 tuổi, Vừ A Dính làm nhiệm vụ canh gác, liên lạc, tiếp tế gạo, muối cho nhân dân bị thực dân Pháp bao vây... Đến năm 1949 anh vừa đủ điều kiện gia nhập bộ đội Việt Minh. Trong 1 lần liên lạc, quân Lê dương Pháp vây bắt được Vừ A Dính và yêu cầu anh chỉ điểm nơi ở của cán bộ Việt Minh.

Vừ A Dính chống lại và bị tra tấn, nhưng Pháp và Quốc gia Việt Nam không khai thác được tin tức gì. Vào chiều tối ngày 15-6-1949, quân Pháp đã bắn và treo anh lên cây đào cổ thụ ở Khe Trúc gần đồn Bản Chăn. Anh hy sinh khi chưa tròn 15 tuổi. Vừ A Dính liệt sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kháng chiến chống Pháp, và là một nhân vật trong nhiều tài liệu, sách giáo khoa của Việt Nam.

8. Nguyễn Viết Xuân (20/01/1933 - 18/11/1964)

Nguyễn Viết Xuân là một chiến sĩ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được biết đến nhiều qua khẩu hiệu "Nhằm thẳng quân thù! Bắn!" trong Chiến tranh Việt Nam. Ông sinh tại xóm Thượng, xã Ngũ Kiên, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên, nay thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Năm 7 tuổi, ông phải đi ở đợ cho gia đình địa chủ trong 10 năm. Tháng 11 năm 1952, ông gia nhập Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trong Chiến tranh Đông Dương, đơn vị ông chiến đấu với không quân đối phương ở Lũng Lô.

Ngày 5 tháng 1 năm 1955, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Sáng ngày 18 tháng 11 năm 1964, trong trận chiến với Không quân Hoa Kỳ tại phía tây tỉnh Quảng Bình, ông bị máy bay bắn bị thương nát đùi phải, song ông yêu cầu phẫu thuật bỏ chân, tiếp tục được vào bờ công sự và chỉ huy chiến đấu, động viên cán binh bằng khẩu lệnh "Nhằm thẳng quân thù! Bắn!". Trong đời binh nghiệp, ông từng làm trinh sát thuộc C3 Đoàn 99, kế đó là Tiểu đội trưởng trinh sát, Trung đội trưởng pháo cao xạ, rồi Chính trị viên phó đại đội pháo cao xạ.

Khi tử trận, ông mang quân hàm Thiếu úy, Chính trị viên Đại đội 3, Tiểu đoàn 14 pháo cao xạ, Sư đoàn 325, Quân khu 4. Hiện hài cốt của ông được an táng tại nghĩa trang xã Ngũ Kiên.



Nguyễn Viết Xuân

9. Tô Vĩnh Diện (1924 - 1954)



Tô Vĩnh Diện

Tô Vĩnh Diện là một Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân của Việt Nam. Anh hùng Tô Vĩnh Diện sinh ra ở xã Nông Trường, huyện Nông Cống (nay là huyện Triệu Sơn), tỉnh Thanh Hóa. Anh sinh trưởng trong một gia đình nghèo, lên 8 tuổi đã phải đi ở cho địa chủ, phải chịu bao cảnh áp bức bất công.

Năm 1946, anh tham gia dân quân ở địa phương. Năm 1949, anh xung phong vào bộ đội. Tháng 5 năm 1953, Quân đội ta thành lập các đơn vị pháo cao xạ để chuẩn bị đánh lớn. Tô Vĩnh Diện được điều về làm Tiểu đội trưởng pháo cao xạ, thuộc Đại đội 827, Tiểu đoàn 394, Trung đoàn 367. Trong quá trình hành quân cơ động trên chặng đường hơn 1000 km tới vị trí tập kết để tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, anh luôn luôn gương mẫu, đảm nhiệm những công việc khó khăn nặng nề nhất. Khi bộ đội ta kéo pháo qua những chặng đường khó khăn nguy hiểm, anh xung phong giữ còng lái để bảo đảm an toàn cho khẩu pháo.

Anh nổi tiếng với giai thoại hy sinh thân mình để cứu khẩu pháo không bị lặn xuống vực trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 01/02/1954, anh Tô Vĩnh Diện đã hi sinh tại rừng Pá Cỏ, Điện Biên. Tám gương hy sinh vô cùng anh dũng của đồng chí Tô Vĩnh Diện đã cổ vũ mạnh mẽ toàn đơn vị vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

10. Bé Văn Đàn (1931 - 1953)

Bế Văn Đàn (1931 - 1953), là người dân tộc Tày, quê ở xã Quang Vinh (nay là xã Triệu Ấu), huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Xuất thân trong một gia đình nghèo có truyền thống cách mạng, cha làm thợ mỏ, mẹ mất sớm. Lớn lên ông tham gia hoạt động du kích.

Tháng 1 năm 1948 ông xung phong vào bộ đội giữa lúc cuộc chiến tranh Đông Dương đang quyết liệt. Ông tham gia nhiều chiến dịch, luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, tích cực vượt qua mọi khó khăn ác liệt, kiên quyết chấp hành mọi chỉ thị mệnh lệnh nghiêm túc, chính xác kịp thời, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Bế Văn Đàn nổi tiếng với giai thoại lấy thân mình làm giá súng. Trong lúc lấy thân mình làm giá súng, đồng chí Bế Văn Đàn bị hai vết thương nữa và đã anh dũng hy sinh, hai tay vẫn còn ghì chặt súng trên vai mình. Tấm gương hy sinh dũng cảm của đồng chí đã cổ vũ cán bộ, chiến sĩ trên toàn mặt trận hăng hái thi đua giết giặc lập công, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Bế Văn Đàn là một người anh hùng liệt sĩ cùng hàng ngàn các anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống lúc tuổi đôi mươi, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ "nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng"



Bé Văn Đàn

Nguồn: tienphong.vn

TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ NGÀY KỶ NIỆM TRONG THÁNG 7/2023

1. Kỷ niệm 47 năm Ngày nước ta đổi tên Quốc hiệu từ Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/7/1976 - 02/7/2023)

Với thắng lợi rực rỡ của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, kỳ họp đầu tiên của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã được triệu tập vào tháng 6/1976.

Thủ đô Hà Nội, Hội trường Ba đình cờ hoa rực rỡ, tung bừng chào đón những vị đại biểu của Nhân dân trong cả nước. 492 đại biểu của 38 tỉnh và thành phố trên khắp mọi miền của đất nước về dự họp đã thật sự trở thành hình ảnh tiêu biểu, linh động của toàn dân Việt Nam, sum họp một nhà.

Trong buổi sáng ngày 25/6, Quốc hội đã nghe đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đọc Báo cáo chính trị quan trọng “Toàn dân đoàn kết xây dựng Tổ quốc Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa”. Thay mặt Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã trình bày trước cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất về tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, nhiệm vụ của Nhà nước Việt Nam thống nhất và những nguyên tắc cơ bản của chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn mới, phương châm và phương thức công tác của Nhà nước nhằm thực hiện nguyên tắc: Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; phương hướng và cách tiến hành xây dựng Hiến pháp mới của nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Nhà nước ta trong khi chưa có Hiến pháp mới.

Trong những phiên họp cuối cùng, Quốc hội đã thông qua những nghị quyết và văn kiện hết sức quan trọng của nước Việt Nam Độc lập, Thống nhất và Xã hội chủ nghĩa.

Trước hết, Nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, thủ đô, quốc ca với toàn văn như sau:

Quốc hội nước Cộng hòa Xã Hội chủ nghĩa Việt Nam, sau khi thảo luận đề nghị của Đoàn Chủ tịch kỳ họp Quốc hội, quyết nghị:

1. Việt Nam là một nước độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa lấy tên là nước Cộng hòa xã chủ nghĩa Việt Nam.
2. Quốc kỳ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh.

3. Quốc huy nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng cưa và dòng chữ “Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

4. Thủ đô nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

5. Quốc ca nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là bài “Tiến quân ca”

Với niềm phấn khởi và tin tưởng dạt dào, toàn thể Quốc hội đã hoàn toàn nhất trí thông qua Nghị quyết, hoàn toàn nhất trí đặt tên nước ta là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp đó Quốc hội đã thông qua các Nghị quyết quan trọng khác.

Ngày 02/7/1976, nước Việt Nam mang tên mới: Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày bắt đầu chương mới huy hoàng của lịch sử Việt Nam. Từ Văn Lang, Âu Lạc, Vạn Xuân và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dân tộc ta đã trải qua những chặng đường lịch sử đầy chông gai nhưng cũng đầy khí phách anh hùng, chiến thắng vẻ vang.

Chính thể Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã làm tròn sứ mệnh lịch sử quang vinh.

Ngày nay nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời với nhiệm vụ đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhân dân ta, dân tộc ta có đầy đủ mọi khả năng và nghị lực để thực hiện nhiệm vụ vĩ đại đó, giành thắng lợi hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội, như tuyên bố của Quốc hội đã khẳng định.

Nguồn: lichsuvietnam.vn

2. Ý nghĩa Ngày Dân số thế giới 11/7

Ngày 11-7-1987, lúc 06h35' (giờ Anh), cậu bé người Nam Tư Matej Gašpar ra đời tại thành phố Zagreb (nay là thủ đô của Croatia) và đây cũng là công dân thứ 5 tỷ của Thế giới. Đứng trước sự gia tăng dân số quá nhanh, vấn đề dân số làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng dân số, môi trường sinh thái và tài nguyên thiên nhiên. Quỹ Dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA) với tầm nhìn chiến lược về dân số đã tổ chức Hội nghị Quốc tế về dân số ở thủ đô Hà Lan vào tháng 11 năm 1989, tại diễn đàn Dân số thế giới này đã quyết định lấy ngày sinh của bé Matej Gašpar là ngày 11/7 làm "Ngày Dân số thế giới" nhằm nhắc nhở các quốc gia và mỗi người sống trên trái đất về nguy cơ dân số tăng quá nhanh, con người không đủ điều kiện sống với đầy đủ quyền chính đáng như: quyền học hành, có việc làm, đủ dinh dưỡng, nhà ở, bảo vệ sức khỏe... Trên cơ sở đó, mỗi quốc gia, mỗi người tự liên hệ với dân số của địa phương mình để có suy nghĩ và hành động đúng trong hành vi dân số mà tìm mọi biện pháp tích cực, góp phần giảm sự gia tăng dân số, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng dân trí và cải tạo môi trường sinh thái.

Hằng năm, nhân Ngày Dân số Thế giới, Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc lựa chọn một chủ đề cấp thiết mang tính toàn cầu để kêu gọi sự quan tâm chú ý của toàn nhân loại. Nhiều năm trước, Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) cũng đã kêu gọi tiếp cận phổ cập tới sức khỏe sinh sản vào năm 2015 bao gồm: kế hoạch hóa gia đình tự nguyện, hỗ trợ sinh nở và dự phòng các nhiễm khuẩn qua đường tình dục, bao gồm cả HIV/AIDS.

Ở nước ta, nhân kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, nhằm nhắc nhở các cấp, các ngành, các đoàn thể và quần chúng nhân dân có những hoạt động thiết thực ra sức thực hiện các giải pháp và mục tiêu về dân số, không ngừng góp phần cùng Thế giới hạn chế sự gia tăng dân số góp phần làm cho gia đình hạnh phúc và dân giàu, nước mạnh.

3. Kỷ niệm 73 năm Ngày truyền thống Lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950 - 15/7/2023)

Ngày 15/07/1950, thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Đoàn Thanh vận Trung ương quyết định thành lập Đội Thanh niên xung phong (TNXP) công tác Trung ương đầu tiên phục vụ chiến dịch Biên Giới. Đây được coi là ngày thành lập Lực lượng TNXP Việt Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ có khoảng gần nửa triệu lượt người đã tham gia Thanh niên xung phong, chủ yếu chiến đấu trên các cung đường vận tải chiến lược, tải đạn, tải thương, tải lương, rà phá bom mìn... Ở các chiến trường, trong đó có Điện Biên Phủ và các cung đường lửa từ miền Bắc cho đến các tuyến đường Trường Sơn, chiến trường miền Nam, chiến trường Lào, Campuchia.



Đại đội TNXP 20/12 miền Nam lấy thân mình làm trụ cầu để đồng đội tải thương binh.

Ảnh tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quốc gia

Họ đã đổ nhiều xương máu và mồ hôi cho sự thông suốt của các tuyến đường để bộ đội, lương thực, vũ khí tới chiến trường. Hàng chục nghìn người trong số đó hi sinh và bị thương, hàng vạn người khác nhiễm chất độc da cam. Nhiều trận chiến đấu, nhiều tấm gương hy sinh của họ trở thành huyền thoại, chói sáng và để lại niềm tự hào, cảm phục đến mai sau, như ở cầu Nà Cù (thôn Nà Tu, Bắc Kạn), Ngã ba Cò Nòi (Sơn La), đường 20 Quyết Thắng (Quảng Bình), ga Lưu Xá (Thái Nguyên), cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa), Trường Bồn (Nghệ An), Ngã ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh), Ga Gối (Nam Định), Núi Nấp (Thanh Hóa), đường 1C (Nam Bộ).. .

Nhìn lại chặng đường lịch sử vẻ vang của Lực lượng TNXP Việt Nam trong suốt 72 năm qua, cán bộ, chiến sĩ TNXP cả nước đã tình nguyện lên đường phục vụ kháng chiến và xây dựng đất nước với lòng quả cảm, quyết tâm và phát huy cao độ truyền thống kiên cường, bất khuất của dân tộc, của quê hương, một lòng đi theo Đảng và Bác Hồ kính yêu, sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do cho tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Càng trong khó khăn gian khổ, càng thể hiện sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng với tinh thần lạc quan, yêu đời, yêu thương đồng chí, đồng đội, yêu nhân dân, yêu đất nước với lòng quả cảm, quyết tâm sắt đá và thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên” để “Xẻ dọc Trường sơn đi cứu nước”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Ở đâu chiến trường cần là TNXP có mặt”, “Ở đâu có giặc là TNXP xuất quân”, “Tim có thể ngừng đập, nhưng đường không thể tắc” đã làm nên những kỳ tích trên các mặt trận; trên các tuyến đường, các trọng điểm địch đánh phá ác liệt nhất, góp phần xứng đáng cùng với toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đập tan âm mưu xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xứng đáng với truyền thống vẻ vang của Lực lượng TNXP Việt Nam anh hùng.

Năm tháng qua đi, thời gian có thể xóa mờ vết thương chiến tranh, nhưng không thể xóa mờ được niềm tự hào của dân tộc với một thế hệ anh hùng trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm, giành lại độc lập tự do cho Tổ quốc. Những địa danh lịch sử ghi đậm chiến công của lực Lượng TNXP trên các mặt trận, trên các nẻo đường của tổ quốc mãi là niềm tự hào, là sự cổ vũ lớn lao đối với thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Nguồn: truongchinhtri.edu.vn

4. Kỷ niệm 55 năm Ngày Chiến thắng Đồng Lộc (24/7/1968 - 24/7/2023)



Khu tượng đài Chiến thắng Đồng Lộc. Ảnh: Thanh Hà-TTXVN

10 cô gái Đồng Lộc kiên cường dũng cảm: Võ Thị Tần (24 tuổi), Hồ Thị Cúc (24 tuổi), Nguyễn Thị Nhỏ (24 tuổi), Dương Thị Xuân (21 tuổi), Võ Thị Hoir (20 tuổi), Nguyễn Thị Xuân (20 tuổi), Hà Thị Xanh (19 tuổi), Trần Thị Hường (19 tuổi), Trần Thị Rạng (18 tuổi), Võ Thị Hà (17 tuổi) đã ngã xuống khi tuổi còn quá trẻ.

Mười đóa hoa ấy vừa độ mười tám, đôi mươi - cái tuổi đẹp nhất của tuổi trẻ, của đời người - đã mãi mãi ra đi, mang trong tim bao nhiệt huyết, khát vọng của ước mơ, hoài bão. Mười đóa hoa ấy đã hy sinh cả tuổi thanh xuân, đã kiên cường chiến đấu cho lý tưởng cao đẹp của dân tộc.

Những chiến công của các chị đã đi vào lịch sử, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của tuổi trẻ Việt Nam. Máu của các chị đã góp phần tô thắm màu cờ của Tổ Quốc.

Chiến tranh đã lùi vào quá khứ. Mảnh đất Đồng Lộc năm xưa mang trên mình những hố bom chi chít, giờ đã thành địa chỉ xanh chứa đựng những huyền thoại cao cả, linh thiêng. Đồng Lộc hôm nay đã đổi thay, những con đường bạt ngàn nắng gió, những đồng ruộng thom mùi lúa trắng cánh cò bay. Gió đại ngàn vẫn thổi, tiếng chuông ngân vang một góc trời. Nơi đó, 10 cô gái đã hy sinh cho công cuộc thống nhất đất nước.

Tuyến đường vào Nam những năm đó, giờ đã thênh thang rộng mở. Cả một vùng Ngã ba Đồng Lộc đã xanh tươi. Từ cầu Sông Nghèn đi lên vùng cung đường ngã ba là cả một vùng lúa Đại Lộc, Tiến Lộc, Thanh Lộc, Đồng Lộc... xanh mướt.

Để có được những cánh đồng trải đầy màu xanh của ngày hôm nay, các chiến sĩ đã phải đánh đổi bằng màu đỏ của máu, bằng cả tuổi thanh xuân. Tổ quốc mãi ghi công những người con gái Thanh niên xung phong!

Nguồn: Trung tâm Thông tin Tư liệu/TTXVN

5. Kỷ niệm 28 năm Ngày Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN (28/7/1995 - 28/7/2023)

Năm 1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông - Nam Á (TAC) và trở thành quan sát viên, tham dự các Hội nghị Bộ trưởng ASEAN (AMM) hằng năm. Trong thời gian này, Việt Nam cũng bắt đầu tham gia các hoạt động của một số ủy ban hợp tác chuyên ngành ASEAN.

Tháng 7-1994, Việt Nam được mời tham dự cuộc họp đầu tiên của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và trở thành một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn này.

Ngày 28-7-1995, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 28 (AMM-28) tại Bru-nây Đarút-xa-lem, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN và trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức này.

Kể từ đó đến nay tròn 28 năm (28/7/1995 - 28/7/2023), Việt Nam đã nhanh chóng hội nhập, tham gia sâu rộng vào tất cả các lĩnh vực hợp tác của ASEAN và có những đóng góp tích cực trong việc duy trì đoàn kết nội khối, tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên cũng như giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài, góp phần không nhỏ vào sự phát triển và thành công của ASEAN ngày hôm nay.

Nguồn: nhandan.com.vn